

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu.

Ông Trương Quang Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 24/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: ĐÀO THỊ D; sinh ngày 16/11/1982, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T 1, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Hữu N, sinh năm 1953 Hưu trí; con bà: Trương Thị H, sinh năm 1955 Làm ruộng, cùng trú tại: Thôn T 5, xã N, TP.Đ, Quảng Bình; có chồng: Đặng Quang H, sinh năm 1976, lái xe, trú tại: Thôn T 1, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; con có 03 người con; lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. *Về Nhân thân:* Ngày 26/01/2011 bị công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán số đề (đã thi hành). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: ĐÀO THỊ P; sinh ngày 10/12/1970, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Hữu C (đã chết); con bà: Đào Thị D, sinh năm 1941, làm ruộng, trú tại: Xã N, TP. Đ, Quảng Bình; có chồng: Nguyễn Văn T (đã chết); con có 02 người con; lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. *Về Nhân thân:* Ngày 04/8/2005 bị công an tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi ghi sổ đề hưởng hoa hồng (đã thi hành). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: PHẠM THỊ THÀNH L; sinh ngày 06/12/1975, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP y P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân N, sinh năm 1947, hưu trí; con bà: Phan Thị M, sinh năm 1950, nội trợ, ông bà hiện cùng trú tại: TDP x phường Đ, TP. Đ, Quảng Bình; có chồng: Nguyễn Đức H, sinh năm 1974, Lái xe, trú tại: TDP y P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình; con có 02 người con; lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: NGÔ XUÂN T; sinh ngày 25/12/1961, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP x P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Xuân D (đã chết); con bà: Trần Thị Q (đã chết); có vợ: Hoàng Thị Tuyết N, sinh năm 1965, con có 03 người con; lớn sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. *Về Nhân thân:* Ngày 23/12/1985 thực hiện hành vi Buôn lậu bị TAND tỉnh Bình Trị Thiên xử phạt 01 năm tù, thi hành án tại trại giam Đồng sơn đến ngày 26/5/1987 thì chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 07/7/1999 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an thị xã Đ xử phạt hành chính 200.000 đồng (đã nộp phạt). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: ĐÀO THỊ N; sinh ngày 28/02/1959, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: nội trợ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn R (đã chết); con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1936; hiện già yếu, trú tại: Phường Đ, TP. Đồng Hới, Quảng Bình; bị cáo không có chồng; con có 04 người; lớn sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 29/12/2017 bị Công an phường H - Công an thành phố Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi bán bảng đêm ẩn phẩm cho việc đánh lô, đánh đề (chưa được xóa tích). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: LÊ HOÀNG THUỶ D; sinh ngày 26/7/1978, tại Quảng Bình; nơi ĐKKHTT: Phường N, TP. Đ, Quảng Bình; nơi cư trú hiện nay: TDP x P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nội trợ dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá M, sinh năm 1946, hưu trí; con bà: Nguyễn Thị E sinh năm 1950, nội trợ, cùng trú tại: TDP x, phường N, TP. Đ, Quảng Bình; có chồng: Lê Ngọc L, sinh năm 1978, buôn bán, trú tại: TDP 1 P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình; con có 02

người con; lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: LÊ THỊ THU H, sinh ngày 15/8/1984, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP x P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tiến H, sinh năm 1954; con bà: Trần Thị L, sinh năm 1962; cùng trú tại: xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có chồng: Hoàng Tiến D, sinh năm 1973, buôn bán, trú tại: TDP x P, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Con có 03 người con; lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1962; Nơi cư trú: TDP x P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Đặng Quang H, sinh năm 1976 (chồng của bị cáo D). Trú tại: Thôn T 1, xã N, TP. Đ, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2018, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đào Thị P về hành vi đánh bạc, thu giữ 04 máy fax và 10 bảng đề do Đào Thị D, Lê Hoàng Thuỳ D, Đào Thị N chuyển qua máy FAX. Cùng thời điểm, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới cũng xác định Đào Thị D sử dụng máy FAX để nhận các bảng đề, đã lập biên bản vi phạm hành chính thu giữ 07 máy fax và 08 bảng đề do Nguyễn Hữu B, Ngô Xuân T, Lê Thị Thu H, Phạm Thị Thành L chuyển đến cho D, D trực tiếp chuyển cho Đào Thị P 05 bảng đề để cùng thực hiện hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra làm rõ: Đào Thị P và Đào Thị D là chủ đề, hai bên thoả thuận thống nhất cách thức thanh toán tỷ lệ ăn, thua, cách thức hưởng lợi. Đối với các bảng đề do Đào Thị D chuyển qua máy FAX cho Đào Thị P cả hai sẽ cùng nhau hưởng tiền thắng hoặc cùng nhau chịu tiền thua bạc theo tỷ lệ 50:50. Đối với các bảng đề mỗi người nhận riêng thì tự thanh toán thắng thua với các thư ký đề. Các đối tượng Lê Hoàng Thuỳ D, Đào Thị N, Nguyễn Hữu B, Ngô Xuân T, Lê Thị Thu H, Phạm Thị Thành L là các thư ký đề trực tiếp bán số lô, số đề cho những người mua để rồi tập hợp thành bảng đề chuyển đến cho Đào Thị P và Đào Thị D để hưởng tiền hoa hồng.

Khi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề các thư ký ghi các con số mà khách hàng đặt cược vào 02 tờ giấy, một tờ giấy được gọi là tờ phôi đưa cho khách hàng để làm căn cứ nhận thưởng nếu trúng, một tờ giấy gọi là bảng đề gồm các con số do khách hàng ghi, được thư ký đề tập hợp lại và chuyển cho chủ đề để hưởng

tiền hoa hồng. Theo thỏa thuận, số tiền ghi trên bảng đề, tờ phoi được các thư ký cộng thêm tiền khuyến mãi 30% so với số tiền thực tế mà khách hàng bỏ ra để mua số lô, số đề.

Đối với các bảng đề của Lê Hoàng Thủy D, các trường hợp khách thường xuyên mua đề, với số tiền mỗi con đề, lô trên 100.000 đồng, D sẽ khuyến mãi 35%, (tức là 5% khuyến mãi thêm) D đồng ý cho khách tách riêng để ghi thêm một con số khác. Trường hợp khách ghi nợ chưa trả thì D không cộng thêm tiền khuyến mãi cho khách. Trường hợp khách ghi tiền số lẻ như 5.000 đồng; 15.000 đồng; 25.000 đồng thì sau khi nhân khuyến mãi D làm tròn lên cho khách.

Về cách thức đánh, xác định tỷ lệ thắng, thua: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Quảng Bình (xổ số miền Trung) và kết quả xổ số Miền Bắc trong ngày 27/12/2018. Cụ thể:

Đối với xổ số Miền Trung:

Ba đuôi: Căn cứ vào 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được ăn gấp 500 lần tiền đánh.

Đầu: Căn cứ vào giải tám, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đuôi: Căn cứ hai chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đầu+đuôi: Căn cứ vào hai chữ số cuối của giải đặc biệt hoặc giải tám, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 35 lần tiền đánh.

18 lô: Căn cứ vào giải tám hoặc hai chữ số cuối của các giải từ giải 7 đến giải đặc biệt; nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 70/18 lần tiền đánh.

17 lô: Căn cứ vào giải 7 hoặc 3 chữ số cuối các giải từ giải 6 đến giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/17 lần tiền đánh.

6 lô: Căn cứ vào giải bảy hoặc 3 chữ số cuối các giải năm, giải sáu, giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/6 lần tiền đánh.

Đối với xổ số Miền Bắc

Ba đuôi: Căn cứ vào 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được ăn gấp 500 lần tiền đánh.

Đầu: Căn cứ vào giải bảy, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đuôi: Căn cứ hai chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đầu+đuôi: Căn cứ vào hai chữ số cuối của giải đặc biệt hoặc giải bảy, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70/5 lần tiền đánh.

27 lô: Căn cứ vào hai chữ số cuối của tất cả các giải; nếu người chơi chọn trùng thì hưởng 70/27 lần tiền đánh.

10 lô: Căn cứ vào 3 chữ số cuối của các giải năm, sáu và giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/10 lần tiền đánh.

23 lô: Căn cứ vào 3 chữ số cuối của các giải nhất, hai, ba, bốn, năm, sáu và giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/6 lần tiền đánh.

Xiên 2: Căn cứ vào hai chữ số cuối của tất cả các giải, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 10 lần tiền đánh.

Xiên 3: Căn cứ vào 3 số của 2 chữ số cuối tất cả các giải, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 40 lần tiền đánh.

Xiên 4: Căn cứ 4 số của 2 chữ số cuối tất cả các giải, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 100 lần tiền đánh.

Tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc của các bị can kết quả xổ số kiến thiết Quảng Bình đã mở thưởng còn kết quả xổ số Miền Bắc chưa công bố giải thưởng. Dựa vào các quy ước trên, xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo như sau:

* Đối với Đào Thị D: Tổng số tiền đánh bạc với các đối tượng là 95.921.000 đồng. Cụ thể:

- Đánh với Phạm Thị Thành L theo đài Miền Trung với tổng số tiền ghi trên hai bảng đề là 35.718.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 27.475.000 đồng). Số tiền khách trúng thưởng là 12.082.000 đồng. Số tiền D đánh với L là 47.800.000 đồng.

- Đánh với Ngô Xuân T theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền ghi trên bảng đề là 19.071.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 14.670.000 đồng); số tiền khách trúng thưởng là 12.638.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung là 31.709.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc là 9.654.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 7.449.000 đồng). Tổng số tiền D đánh với T là 41.363.000 đồng.

- Đánh với Lê Thị Thu H theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền ghi trên bảng đề là 5.277.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 4.550.000 đồng); số tiền khách trúng thưởng là 455.000 đồng. Số tiền D đánh với H là 5.732.000 đồng.

- Đánh với Nguyễn Hữu B theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền ghi trên bảng đề là 603.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 464.000 đồng); số tiền khách trúng thưởng là 345.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung là 948.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc là 78.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 60.000 đồng). Tổng số tiền D đánh với B là 1.026.000 đồng.

* Đối với Đào Thị P: Tổng số tiền đánh bạc với các đối tượng là 84.415.000 đồng. Cụ thể:

- Đánh với các bảng đề nhận từ Đào Thị D: Sau khi nhận các bảng đề do Phạm Thị Thành L, Ngô Xuân T, Lê Thị Thu H, Nguyễn Hữu B chuyển đến, Đào Thị D chép lại thành 05 bảng đề, trong đó 04 bảng đề theo kết quả xổ Miền Trung với tổng số tiền ghi trên bảng đề là: 25.939.000 đồng; (số tiền các thư ký thực nhận từ khách hàng là 20.143.000 đồng); số tiền khách trúng thưởng là 13.438.000 đồng. Số tiền theo kết quả xổ số Miền Trung là 39.377.000 đồng. 01 bảng đề theo kết quả xổ số Miền Bắc là 9.654.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 7.449.000 đồng), tổng số tiền hai đài là 49.031.000 đồng để cùng ăn chia thanh toán với Đào Thị P. Số còn lại trong các bảng đề D không chuyển mà để lại tự mình thanh toán.

- Đánh với Lê Hoàng Thủy D theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền ghi trên bảng đề là 13.498.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 9.450.000 đồng), số tiền khách trúng thưởng tại bảng đề này là 350.000 đồng. Số tiền đánh

bạc theo kết quả xổ số Miền Trung là 13.848.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc là 300.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 210.000 đồng). Tổng số tiền P đánh với D là 14.148.000 đồng.

- Đánh với Đào Thị N theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền ghi trên bảng đề là 4.563.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 3.510.000 đồng); số tiền khách trúng thưởng là 11.122.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung là 15.685.000 đồng. Số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc là 5.551.000 đồng (số tiền thực nhận từ khách hàng là 4.270.000 đồng). Tổng số tiền P đánh với N là 21.236.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu từ Đào Thị P: 10 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của P; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 8IBWB006204; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0HBBE104311; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4IBWQ297897; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0ABWE072682.

- Thu từ Đào Thị D: 08 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của D; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 5DBWQ316545; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 1JABF173012; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4GBWQ289914; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 2KABJ229247; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 1CABE134665; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0LBWF045720; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 2BCBF190927; 01 máy tính hiệu Casino JS-40B màu đen xám; 01 ĐTD Đ Iphone 6 màu vàng; Tiền ngân hàng nhà nước 100.000.000 đồng.

- Thu từ Đào Thị N: 02 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của N; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0BAWE079207; tiền ngân hàng nhà nước 1.046.000 đồng.

- Thu từ Lê Hoàng Thùy D: 03 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của D, 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4KBWQ308065; tiền ngân hàng nhà nước 9.660.000 đồng.

- Thu từ Ngô Xuân T: 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 9GBWD039651.

- Thu từ Lê Thị Thu H: 01 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của H.

- Thu từ Phạm Thị Thành L: 02 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của L.

- Thu từ Nguyễn Hữu B: 01 bảng đề ngày 27/12/2018 có chữ ký xác nhận của B; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4IBWQ298158.

Ngày 28/8/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model:

KX-FT983CX, số seri: 4IBWQ298158 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Văn D.

Đối với Nguyễn Hữu B đánh bạc nhưng chưa đủ tang số để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/8/2019, Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSĐH-TA ngày 27 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo Đào Thị D, Đào Thị P về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; truy tố các bị cáo Phạm Thị Thành L, Đào Thị N, Ngô Xuân T, Lê Hoàng Thùy D, Lê Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo khi áp dụng hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 (riêng Đào Thị Duyên áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Đào Thị D từ 30 - 36 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 40 đến 50 triệu đồng.

Xử phạt Đào Thị P từ 30 - 36 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 40 đến 50 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Ngô Xuân T từ 18 - 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 20 - 30 triệu đồng.

Xử phạt Đào Thị N từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 15 - 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 (riêng Phạm Thị Thành L áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Phạm Thị Thành L từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10 - 15 triệu đồng.

Xử phạt Lê Hoàng Thùy D từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10 - 15 triệu đồng.

Xử phạt Lê Thị Thu H từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 10 - 12 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 14 máy Fax, 01 máy tính Casio và tiền đánh bạc 10.706.000 đồng. Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng cho Đào Thị D. Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng của Đào Thị D để đảm bảo thi hành án.

- Buộc các bị cáo nộp để sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc: Phạm Thị Thành L số tiền 27.475.000 đồng; Ngô Xuân T 22.119.000 đồng; Đào Thị N 6.734.000 đồng; Lê Thị Thu H 4.059.000 đồng.

- Buộc Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu B phải nộp số tiền 524.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Đào Thị N là người cao tuổi được áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 để miễn án phí.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, không áp dụng thêm hình phạt bổ sung phạt tiền. Các bị cáo D, P, L, T, N, H đều xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương để có điều kiện vừa cải tạo vừa lao động chăm lo cho gia đình. Riêng Lê Hoàng Thùy D xin được tòa xem xét cho hưởng hình phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, tang vật chứng đã thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Mặc dù nhận thức rõ việc lợi dụng kết quả xổ số của Nhà nước để đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, nhưng do háo lợi các bị cáo đã móc nối cấu kết với nhau để đánh bạc. Cụ thể Đào Thị P và Đào Thị D là chủ đề cùng nhau thỏa thuận thống nhất cách thức chơi, cách thức thanh toán tỷ lệ ăn, thua, hưởng lợi. D và P cùng đánh bạc cùng với Lê Hoàng Thùy D, Đào Thị N, Nguyễn Hữu B, Ngô Xuân T, Lê Thị Thu H, Phạm Thị Thành L là các thư ký đề trực tiếp bán số lô, số đề cho những người đánh bạc rồi tập hợp thành bảng đề chuyển đến cho Đào Thị P và Đào Thị D thông qua máy Fax để hưởng tiền hoa hồng.

Đối với các bảng đề do Đào Thị D chuyển qua máy FAX cho Đào Thị P cả hai sẽ cùng nhau hưởng tiền thắng hoặc cùng nhau chịu tiền thua bạc theo tỷ lệ 50/50. Đối với các bảng đề mỗi người nhận riêng thì tự thanh toán thắng thua với các thư ký đề.

Căn cứ vào số tiền đánh bạc ghi trên các bảng đề mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vào hồi 18 giờ ngày 27/12/2018 tại Đào Thị P và Đào Thị D; theo hướng dẫn tại

Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và giải đáp nghiệp vụ 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử xác định Đào Thị D đã đánh bạc 95.921.000 đồng; Đào Thị P đã đánh bạc 84.415.000 đồng; Phạm Thị Thành L đánh bạc 47.800.000 đồng. Ngô Xuân T đánh bạc 41.363.000 đồng; Đào Thị N đánh bạc 21.236.000 đồng; Lê Hoàng Thuỳ D đánh bạc 14.148.000 đồng; Lê Thị Thu H đánh bạc 5.732.000 đồng.

Hành vi của Đào Thị D và Đào Thị P đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Thành L, Ngô Xuân T, Đào Thị N, Lê Hoàng Thuỳ D, Lê Thị Thu H đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo Đào Thị D, Đào Thị P về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; truy tố các bị cáo Phạm Thị Thành L, Ngô Xuân T, Đào Thị N, Lê Hoàng Thuỳ D, Lê Thị Thu H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu B tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ tang số để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/8/2019, Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng. Trong tình hình hiện nay, đánh bạc là tệ nạn đang gây nên nổi bức xúc cho toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và mỗi bị cáo có vai trò khác nhau, các bị cáo là những người thực hành, tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu bản lĩnh, hám lợi bất chính, coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Các bị cáo Đào Thị D và Đào Thị P là người chủ mưu khởi xướng, là đầu mối thu băng đề để đánh bạc với các bị cáo khác với số tiền lớn (trên 50 triệu đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và chịu mức án nặng hơn các bị cáo khác. D và P đánh bạc với nhiều người mỗi người trên 5.000.000 đồng. Trong vụ án còn có các bị cáo là thư ký đề Ngô Xuân T đánh bạc với D và Đào Thị N đánh bạc với P tại 02 băng đề (Đài Miền Trung và Đài Miền Bắc) mỗi băng đề đều có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng nên D, P, N và T đều phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả 4 bị cáo D, P, N và T đều có nhân thân xấu, bị cáo N phạm tội khi trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán băng đề, án phẩm cho việc đánh lô đề (chưa quá 12 tháng chưa được xóa tiền sự) thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra bị cáo P và bị cáo D đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, tự giác khai báo các thư ký đề đã nộp bằng đề cho mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có gia đình thuộc diện có công với cách mạng ông bà nội, bố mẹ bị cáo đều là những người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bố bị cáo được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; do đó được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND phường xã nơi cư trú xác nhận, đều có nơi cư trú rõ ràng, đều là phụ nữ có vai trò quan trọng trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt 2 bị cáo D và P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời thấy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn cho các bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ là cũng đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo; tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo vừa chăm lo gia đình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Xuân T, Đào Thị N, Phạm Thị Thành L, Lê Hoàng Thùy D, Lê Thị Thu H đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Thị Thành L, Lê Hoàng Thùy D, Lê Thị Thu H đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thị Thành L, có bố mẹ là người có công lao trong kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy không cần thiết xử phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với T, N, L.

Các bị cáo Lê Hoàng Thùy D, Lê Thị Thu H đánh bạc số tiền không lớn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp, đủ sức răn đe; tuy nhiên bị cáo H xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo không thể thi hành hình phạt tiền, đề nghị Tòa áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo mặc dù bị cáo biết hình phạt cải tạo không giam giữ nặng hơn hình phạt tiền. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo để xử bị cáo H hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo đều không có công việc thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, N, L, H và D.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét 14 máy Fax và 01 máy tính hiệu Casio thu giữ của Đào Thị D, Đào Thị P, Đào Thị N, Lê Hoàng Thùy D, Ngô Xuân T là công cụ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Riêng số tiền 100.000.000 đồng thu giữ trong nhà của Đào Thị D là tài sản của vợ chồng D bán xe ô tô không liên quan đến tội phạm nhưng cũng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Đào Thị D. Sau khi khấu trừ nghĩa vụ nếu còn lại trả lại cho vợ chồng bị cáo.

Số tiền 9.660.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng Thùy D, 1.046.000 đồng thu giữ của Đào Thị N là tiền đánh bạc đã thu giữ nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền dùng vào việc đánh bạc các bị cáo thu lợi bất chính chưa thu được cần buộc các bị nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Riêng bị cáo Đào Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Thị D, Đào Thị P, Phạm Thị Thành L, Đào Thị N, Ngô Xuân T, Lê Hoàng Thùy D, Lê Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 (riêng Đào Thị D áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt **Đào Thị D** 36 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Thị D cho UBND xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền bổ sung đối với Đào Thị D số tiền 40.000.000 đồng.

- Xử phạt **Đào Thị P** 36 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Thị P cho UBND phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền bổ sung đối với Đào Thị P số tiền 40.000.000 đồng.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt **Ngô Xuân T** 24 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Xuân T cho UBND Phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Xuân T.

- Xử phạt: **Đào Thị N** 18 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Thị N cho UBND phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đào Thị N.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt **Phạm Thị Thành L** 24 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Thành L cho UBND Phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Thị Thành L.

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt **Lê Thị Thu H** 09 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Thu H cho UBND phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Thu H.

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt tiền đối với **Lê Hoàng Thùy D** số tiền 20.000.000 đồng.

3. Truy thu số tiền đánh bạc để sung quỹ Nhà nước: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Buộc các bị cáo phải nộp để sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc: Phạm Thị Thành L số tiền 27.475.000 đồng; Ngô Xuân T 22.119.000 đồng; Đào Thị N 6.734.000 đồng; Lê Thị Thu H 4.059.000 đồng.

- Buộc Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu B phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền 524.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, xử:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

04 máy FAX của Đào Thị P: 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 8IBWB006204; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0HBBE104311; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4IBWQ297897; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0ABWE072682.

07 máy FAX thu từ Đào Thị D: 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 5DBWQ316545; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 1JABF173012; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4GBWQ289914; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 2KABJ229247; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 1CABE134665; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0LBWF045720; 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 2BCBF190927; và 01 máy tính hiệu Casino JS-40B màu đen xám;

01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 0BAWE079207 thu từ Đào Thị N.

01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 9GBWD039651 thu từ Ngô Xuân T.

01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, model: KX-FT983CX, số seri: 4KBWQ308065 thu từ Lê Hoàng Thùy D.

- Trả lại cho Đào Thị D 01 ĐTD Đ Iphone 6 màu vàng;
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng thu của Đào Thị D để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Duyên số tiền còn lại sau khi khấu trừ nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 9.660,000 đồng đã thu của Lê Hoàng Thùy D và 1.046.000 đồng thu giữ của Đào Thị N.

(Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới; có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/10/2019 do Công an thành phố Đồng Hới nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và các Điều 23, 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc Đào Thị D, Đào Thị P, Phạm Thị Thành L, Ngô Xuân T, Lê Hoàng Thùy D, Lê Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Đào Thị N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn